

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BTP ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang tại Tờ trình số 98/TTr-STP ngày 14 tháng 8 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ danh mục các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước được công bố tại Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Website Chính phủ;
  - Cục kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
  - Cục công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
  - TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - UBMTTQVN tỉnh;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Văn phòng UBND tỉnh;
  - Website tỉnh;
  - Sở, Ban, ngành tỉnh;
  - UBND cấp huyện;
  - Lưu: VT, KSTT.
- } Email

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Vương Bình Thạnh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ,  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục phục hồi danh dự	15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành;</li> <li>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</li> </ul>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	B-BTP-276844-TT; B-BTP-	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP</li> </ul>	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
	276850-TT.			ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành .	
2	B-BTP-276845-TT; B-BTP-276851-TT.	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp tỉnh.

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
<b>1. Trong hoạt động quản lý hành chính</b>				
1	B-BTP-276846-TT	Thủ tục chuyên giao quyết định giải quyết bồi thường.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.	Đại diện cơ quan có trách nhiệm bồi thường; đại diện UBND cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú hoặc nơi tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyên giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua UBND cấp xã.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
2	B-BTP-276848-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.	- Thủ trưởng cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương ; - Giám đốc Sở và cấp tương đương ; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
3	B-BTP-276849-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.	- Giám đốc Sở và cấp tương đương ; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
<b>2. Trong hoạt động thi hành án dân sự</b>				
1	B-BTP-276852-TT	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc Phòng Thi hành án cấp quận/khu; đại diện UBND cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú hoặc nơi tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua UBND cấp xã.
2	B-BTP-276854-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.	Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm bồi thường.
3	B-BTP-276855-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.	Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan giải quyết khiếu nại lần đầu.